

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH K**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2020//HNGĐ-ST

Ngày: 13/08/2020

Về việc: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C
TỈNH K**

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Xuân Oanh

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Hồng

2. Ông Lê Xuân Hoàng

- Thư ký ghi biên bản: Bà Dương Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh K.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh K tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Xuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 08 năm 2020, Tòa án nhân dân thành phố C mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 66/2020/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 03 năm 2020 về “**Ly hôn**” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2020/QĐST - HNGĐ ngày 14/07/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 21a/2020/QĐST - HNGĐ ngày 30/07/2020, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị N- Sinh năm 1989

Hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã P, thành phố C, tỉnh K. (Có đơn xin vắng mặt)

*** Bị đơn:** Anh T, sinh năm 1986

Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố P, phường C, thành phố C, tỉnh K. (Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 04/03/2020, bản tự khai ngày 20/03/2020, nguyên đơn chị N trình bày: vào năm 2014, chị N và anh T tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã P cấp giấy chứng nhận kết hôn số 103 quyển số 01 ngày 12/09/2014. Trong quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân anh T thường xuyên bài bạc, vợ chồng kinh cãi. Hiện nay, không còn chung sống với nhau nữa. Chị N nhận thấy bản thân không còn tình cảm với chồng, hôn nhân không hòa hợp, cuộc sống chung không hạnh phúc. Nay chị N yêu cầu được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Chị N và anh T không có con chung.
- Về tài sản chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị N yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt vì không có điều kiện đi lại tham gia phiên tòa

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:*

Về việc tuân theo pháp luật: Qua nghiên cứu hồ sơ thấy rằng việc thụ lý vụ án cũng như quá trình xây dựng lập hồ sơ, xét xử tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký, các đương sự đã thực hiện đầy đủ và đúng các trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: Giấy chứng nhận kết hôn (Bản chính), Giấy chứng minh nhân dân mang tên N (Bản sao), sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ H (Bản sao).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn chị N yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn anh T có hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố P, phường C, thành phố C, tỉnh K.. Căn cứ tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh K. Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh K thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[1.2] Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Tại phiên tòa, nguyên đơn chị N có đơn yêu cầu giải quyết vụ án vắng mặt. Bị đơn anh T đã được triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án Thành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh T tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã P cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 103 quyển số 01 ngày 12/09/2014 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Chị N cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T có bạc, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có sự chia sẻ lẫn nhau, Mặt khác, khi mâu thuẫn xảy ra, vợ chồng không cùng nhau tìm ra biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng mà làm cho cuộc sống vợ chồng ngày càng rạn nứt. Hiện nay, vợ chồng không còn chung sống với nhau nữa. Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không

thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị N yêu cầu ly hôn anh T là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị N và anh T không có con chung nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.3] Về tài sản chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn Chị N yêu cầu ly hôn với bị đơn anh T nên theo quy định tại khoản 5 Điều Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm với mức thu: 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) về “Ly hôn”.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng: Điều 28, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị N được ly hôn với anh T.

2. Về con chung: Chị N và anh T không có con chung nên Hội đồng xét xử không xét.

3. Về tài sản chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

4. Về án phí: Chị N phải nộp 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm về “Ly hôn” nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2018/0000935 ngày 18/03/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố C. Vậy, chị N đã nộp đủ án phí.

5. Chị N và anh T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh K;
- VKSND TP.C;
- CCTHCDSTP. C;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Xuân Oanh

